



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Tại thời điểm 30/06/2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

02 - 03

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

04 - 05

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

06 - 10

3000
CÔNG
NHIỆ
DÂN V
ÊT
/ẤY

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét tại thời điểm 30/06/2016.

Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 69/UBCK-GPHĐKD ngày 28/08/2007 và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 54/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 54/GPĐC-UBCK ngày 27/09/2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thì Vốn điều lệ của Công ty là **161.000.000.000 đồng** (Một trăm sáu mươi một tỷ đồng chẵn).

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị**Chức vụ**

Ông Nguyễn Duy Toại	Chủ tịch
Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Phó chủ tịch
Ông Lê Văn Minh	Thành viên
Ông Hoàng Đức Hiền	Thành viên
Ông Nguyễn Duy Thao	Thành viên
Ông Xiang Qing Song	Thành viên
Ông Wang Shao Hua	Thành viên
Ông Liu He Li	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 12/03/2016)
Ông Chen Bin	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 12/03/2016)

Ban Tổng giám đốc**Chức vụ**

Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Kỳ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Thế Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Thu Hà	Giám đốc tài chính
Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng

Ban kiểm soát**Chức vụ**

Ông Trần Công Văn	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lã Thị Hương	Thành viên
Bà Lê Thị Huệ	Thành viên

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc đối với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2016 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2016 và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính và đã được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/12/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2016, phù hợp với quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM



Đoàn Ngọc Hoàn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2016

Số: 488 -16/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT
Về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2016

Kính gửi : Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2016 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 18 tháng 07 năm 2016, từ trang 06 đến trang 10 đã được Ban Tổng giám đốc của Công ty lập theo các quy định về lập và trình bày báo cáo tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9/10/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2016 phù hợp quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 9/10/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2016 không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2016 dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 30/06/2016 (tiếp theo)

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.



Phạm Ngọc Toàn
Phạm Ngọc Toàn

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0024-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM



V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2016

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Hồng

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Phạm Thị Lê Hương

Tổng Giám đốc




Đoàn Ngọc Hoàn

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Tại thời điểm 30/06/2016
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
A	NGUỒN VỐN			
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	161.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần, vốn khác không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3	Cổ phiếu quỹ	-		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5	Quỹ đầu tư phát triển	1.169.366.013		
6	Quỹ dự phòng tài chính	1.169.366.013		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định pháp luật.	1.727.255.593		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		184.351.384	5.701.373
1A	Tổng			164.887.337.608
B	TÀI SẢN NGẮN HẠN			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn		-	
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		121.532.700	
1	Phải thu của khách hàng		-	
2	Trả trước cho người bán		121.532.700	
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		-	
5	Các khoản phải thu khác		-	
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	
IV	Hàng tồn kho		-	
V	Tài sản ngắn hạn khác		751.156.505	
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		751.156.505	
2	Thuế GTGT được khấu trừ		-	
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước		-	
4	Tài sản ngắn hạn khác		-	
4.1	Tạm ứng		-	
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác		-	
1B	Tổng			872.689.205

M.S.D.N.01/P
TRÁ
KIỂM
Đ. CAU

B.C.
T.Y.
JU HA
INH GI
M
P. HP

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm 30/06/2016

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)

C	TÀI SẢN DÀI HẠN		
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		-
II	Tài sản cố định		7.789.078.966
III	Bất động sản đầu tư		-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		19.000.000.000
4	Đầu tư dài hạn khác		19.000.000.000
V	Tài sản dài hạn khác		4.996.927.923
1C	Tổng		31.786.006.889
VỐN KHẢ DỤNG = (1A) - (1B) - (1C)			132.228.641.514

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			9.212.370.712	-
1	Tiền mặt (VND)	0%	26.703.348	-
2	Các khoản tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn	0%	9.185.667.364	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II. Trái phiếu chính phủ			-	-
III. Trái phiếu doanh nghiệp			-	-
IV. Cổ phiếu			17.379.294.300	8.574.399.235
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	10.491.400	1.049.140
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	8.209.700	1.231.455
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	360.593.200	72.118.640
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	17.000.000.000	8.500.000.000
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-	-
13	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên, công ty chứng khoán riêng lẻ	30%	-	-
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			1.421.000	568.400
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	1.421.000	568.400
16	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	50%	-	-
VII. Chứng khoán khác			22.100.000.000	17.680.000.000
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	22.100.000.000	17.680.000.000
VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có)				-
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)				26.254.967.635

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Tại thời điểm 30/06/2016
(tiếp theo)

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

B. RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
1 Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản đảm bảo và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán	-	-	-	-	-	1.231.382.799	1.231.382.799
2 Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
3 Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
4 Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
5 Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
6 Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/ Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-

II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán

	Thời gian quá hạn	Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	0-15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	16%		-
2	16-30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	32%		-
3	31-60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán	48%		-
4	Từ 60 ngày trở đi	100%	4.341.610.162	4.341.610.162

III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)

B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B= I+II+III)	5.572.992.961
--	----------------------

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

	Giá trị
I Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	23.783.234.738
II Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	4.754.257.927
1. Chi phí khấu hao	4.610.513.317
2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	128.384.199
3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	
4. Dự phòng phải thu khó đòi	15.360.411
III. Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III=I-II)	19.028.976.811
IV 25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV=25% x III)	4.757.244.203
V 20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	27.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C= Max{IV,V})	27.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	58.827.960.596

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
Tại thời điểm 30/06/2016
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG (tiếp theo)

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/Vốn khả dụng	Ghi chú
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	26.254.967.635	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	5.572.992.961	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	27.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	58.827.960.596	
5	Vốn khả dụng	132.228.641.514	
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (6=5/4)	224,77%	

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2016

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Trưởng bộ phận Kiểm
soát nội bộ

Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Hồng



Phạm Thị Lê Hương


Tổng Giám đốc

Đoàn Ngọc Hoàn


C.T. CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM
HÀ NỘI

